TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 05/2021/HS-ST Ngày 18- 02 - 2021	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Đình Tâm

Ông Quách Hà Vính

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Phạm Xuân Thành - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:*** Ông Hàn Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/HSST-QĐ ngày 19/01/2021 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn H; sinh ngày 25 tháng 10 năm 1984; tại thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 6, thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn H; con bà: Đỗ Thị T; có 01 con; sinh năm 2008; tiền sự: Không;

Tiền án: Có 03 tiền án:

- Ngày 05/5/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.
- Ngày 09/4/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc.
- Ngày 30/10/2012 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bản án này xác định bị can thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm", bị can chấp hành xong hình phạt ngày 25/12/2019, đến nay chưa được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2020 cho đến nay. Có mặt.

Nhân thân: Ngày 21/9/2006 bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

2. Bùi Đỗ Anh T; sinh ngày 01 tháng 6 năm 1994; tại thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 6, thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn M; con bà: Đỗ Thị N; có vợ Bùi Thị L; sinh năm 1998; có 02 con sinh năm 2018 và năm 2019 tiền sự: Không;

Tiền án: Có 01 tiền án

Ngày 01/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành xử phạt 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội Cướp tài sản. Thời điểm phạm tội nêu trên bị can đang chấp hành thời gian thử thách của án treo. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2020 đến ngày 17/11/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh. Có mặt.

3. Trần Văn G; sinh ngày 28 tháng 7 năm 1995; tại thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn, thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn C; con bà: Phạm Thị B; có vợ là Bùi Thị L; có 01 con sinh năm 2020; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2020 đến ngày 28/08/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh. Có mặt.

4. Vũ Xuân T; sinh ngày 19 tháng 3 năm 1998; tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn P; con bà: Trịnh Thị A; có vợ là Bùi Thị L. Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 10/02/2020 bị Công an huyện Thạch Thành xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Thời điểm phạm tội nêu trên bị can đã nộp phạt nhưng chưa hết thời hiệu bị coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2020 cho đến nay. Có mặt.

5. Nguyễn Đức Q; sinh ngày 20 tháng 01 năm 1987; tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức Q; con bà: Bùi Thị T; có có 01 con sinh năm 2010; tiền sự: Không; tiền án: Không;

Nhân thân: Ngày 11/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản. Tính đến thời điểm phạm tội nêu trên bị can đã chấp hành xong hình phạt và đương nhiên được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2020 đến ngày 04/02/2021. Có mặt.

6. Nguyễn Quang H; sinh ngày 01 tháng 02 năm 1986; tại thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 6, thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn

giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Quang H; con bà: Ngô Thị H; có vợ là Khúc Thị L; có 01 con sinh năm 2017; tiền sự: Không; tiền án: Không;

Nhân thân: Ngày 25/11/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản. Thời điểm phạm tội nêu trên bị can đã chấp hành xong hình phạt và đương nhiên được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2020 đến ngày 26/08/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cho bảo Lĩnh. Có mặt

7. Nguyễn Văn T; sinh ngày 20 tháng 12 năm 1993; tại thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 1, thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C; con bà: Lê Thị Q; có vợ là Bùi Thị N và có 02 con lớn 07 tuổi con nhỏ 01 tuổi; tiền sự: Không; tiền án: Không;

Nhân thân:

- Ngày 08/6/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản.
- Ngày 11/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tính đến thời điểm phạm tội nêu trên, bị can đã chấp hành xong hình phạt và đương nhiên được xóa án tích. Bị can bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 18/8/2020 cho đến nay. Có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Mạnh H - Sinh năm: 1997

Địa chỉ: Thôn 1, thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Anh Bùi Minh D - Sinh năm: 1996

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

3. Anh Phạm Văn T - Sinh năm: 2000

Địa chỉ: Khu 1 thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 14/8/2020, Hoàng Văn H, Bùi Đỗ Anh T, Trần Văn G, cùng trú tại thôn 6, thị trấn K, huyện T và Vũ Xuân T, trú tại thôn T, xã T, huyện T gặp nhau tại Nhà nghỉ T, ở thôn 1, thị trấn K. Tại đây, trong lúc nói chuyện với nhau thì H, T, G, Th rủ nhau đánh bạc, H đến quầy lễ tân thuê phòng, mua 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá, rồi cả bọn đi vào phòng 301 của Nhà nghỉ để đánh bạc bằng hình thức đánh bài "liêng" ăn tiền. Cả bọn quy ước với nhau về cách thức đánh bài "liêng" như sau: Trong mỗi ván bài, người chơi được chia 03 lá bài, cộng tổng điểm để tính thắng thua, số tiền "Chầu" là 50.000 đồng, người chơi có thể tố thêm nhưng không quá 300.000 đồng, nếu có từ 02 người trở lên bằng điểm nhau thì ván bài được đánh lại (gọi là ván chào) và số tiền tố thêm ở ván này không quá 500.000

đồng. H, T, G, Th đánh bài đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì Nguyễn Đức Q, trú tại thôn Đ, xã T đi cùng với Nguyễn Quang H, trú tại thôn 6, thị trấn K và Nguyễn Văn T, trú tại khu 1, thị trấn K đến. Lúc này, Q và H vào tham gia đánh bạc, còn T ngồi ngoài xem các đối tượng khác đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Th hết tiền nên hỏi vay tiền của T để tiếp tục đánh bạc thì T đồng ý, nhận cầm chiếc điện thoại của Th, lấy nợ của Q số tiền 1.500.000 đồng đưa cho Th vay. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc các đối tượng nêu trên đang sát phạt nhau tại chiếu bạc thì bị tổ công tác Công an huyện Thạch Thành phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hoàng Văn H, Bùi Đỗ Anh T, Vũ Xuân Th, Trần Văn G, Nguyễn Quang H và Nguyễn Đức Q, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 7.200.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá. Ngoài ra, lực lượng công an còn thu giữ trên người Q số tiền 250.000 đồng. Đối tượng Nguyễn Văn T không bị bắt giữ nhưng đến ngày 18/8/2020 đã đến Công an huyện Thạch Thành đầu thú, tự giác giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh đen đã nhận cầm cố của Vũ Xuân Th.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và đồng phạm như đã nêu trên. Lời khai của các bị can phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Tổng số tiền các bị can sử dụng đánh bạc được xác định là 7.450.000 đồng, bao gồm 7.200.000 đồng thu tại chiếu bạc và 250.000 đồng do thu giữ trên người Nguyễn Đức Q.

Xác minh về nhân thân của các bị can xác định, tại thời điểm phạm tội nêu trên bị can Hoàng Văn H trước đó đã 04 lần bị kết án (có 03 lần chưa được xóa án tích), lần phạm tội này của H được coi là "Tái phạm nguy hiểm"; bị can Bùi Đỗ Anh T đã bị kết án về tội Cướp tài sản, được cho hưởng án treo, đang trong thời gian thử thách của án treo lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp "Tái phạm"; các bị can Nguyễn Đức Q, Nguyễn Quang H và Nguyễn Văn T đã bị kết án nhưng đã chấp hành xong hình phạt và đương nhiên được xóa án tích; bị can Vũ Xuân Th đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa hết thời hiệu bị coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Riêng bị can Trần Văn G chưa từng bị kết án hoặc xử phạt vi phạm hành chính.

Xác minh điều kiện tài sản, thu nhập của các bị can, xác định các bị can đều không có tài sản có giá trị đáng kể.

Quá trình điều tra xác định, các bị can đánh bạc tại phòng 301 của Nhà nghỉ T nhưng người có trách nhiệm trông coi, quản lý Nhà nghỉ là anh Phạm Văn T, sinh năm 2002, trú tại Khu 1, thị trấn K không biết nên không có căn cứ để xử lý đối với anh T.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, thông qua bắt người phạm tội quả tang và người phạm tội tự giác giao nộp, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- Tiền Việt Nam đồng: 7.450.000 đồng (gồm: 7.200.000 đồng thu tại chiếu bạc, 250.000 đồng thu giữ trên người Nguyễn Đức Quyền).

- 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá, từ A (át) đến K.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Hoàng Văn H khai nhận: Bị cáo và các bị cáo khác là Bùi Đỗ Anh T,

Trần Văn G, Vũ Xuân Th cùng nhau khởi xướng việc đánh bạc tại nhà nghỉ T, bị cáo H là người chủ động đặt phòng tại nhà nghỉ làm nơi đánh bạc, bị cáo cũng là người chủ động đi mua bài để cùng với các bị cáo khác cùng tham gia, sau đó có thêm các bị cáo Nguyễn Đức Q, Nguyễn Quang H, và Nguyễn Văn T vào tham gia đánh bạc cùng.

Các bị cáo Bùi Đỗ Anh T, Trần Văn G, Vũ Xuân Th, Nguyễn Đức Q, Nguyễn Quang H, và Nguyễn Văn T đều thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Các bị cáo khai nhận bản thân không có công việc ổn định, thu nhập chỉ đủ đảm bảo cuộc sống, tài sản của bản thân không có giá trị đáng kể.

Tại bản cáo trạng số 67/CT-VKSTT ngày 04/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Hoàng Văn H về tội "Đánh bạc" theo điểm d khoản 2, Điều 321 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS); Các bị cáo Bùi Đỗ Anh T, Trần Văn G, Vũ Xuân Th, Nguyễn Đức Q, Nguyễn Quang H, và Nguyễn Văn T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Thạch Thành giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS:

Xử phạt Hoàng Văn H từ 36 đến 39 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 14/8/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56; Điều 17; Điều 58 BLHS:

Xử phạt Bùi Đỗ Anh T từ 09 đến 10 tháng tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp hình phạt của bản án trước mà bị cáo đang chấp hành là 36 tháng tù cho hưởng án treo, do bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 2 bản án. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt đi thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/08/2020 đến ngày 17/11/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với Nguyễn Đức Q, Nguyễn Quang H:

Xử phạt Nguyễn Đức Q từ 07 đến 08 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 14/8/2020 đến ngày 04/02/2021.

Xử phạt Nguyễn Quang H từ 07 đến 08 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt đi thi hành án, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2020 đến ngày 26/08/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS:

Xử phạt Nguyễn Văn T 06 tháng 05 ngày tù. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS:

Xử phạt Vũ Xuân Th từ 08 đến 09 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 14/8/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 BLHS

Xử phạt Trần Văn G từ 08 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đại diện VKS đề nghị tịch thu tiêu hủy: 52 lá bài tú lơ khơ từ A (át) đến K đã qua sử dụng; tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 7.450.000đ (Bảy triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh đen, đã cũ đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng.

Trong lời sau cùng, các bị cáo thừa nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm án cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ.

[3] Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 14/8/2020, Hoàng Văn H, Bùi Đỗ Anh T, Vũ Xuân Th, Trần Văn G, Nguyễn Đức Q, Nguyễn Quang H đã cùng nhau đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh bài "Liêng" ăn tiền tại phòng 301 Nhà nghỉ T thuộc thôn 1, thị trấn K, huyện T. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi H và các bị cáo đang sát phạt nhau trên chiếu bạc thì bị Công an huyện Thạch Thành phát hiện, bắt quả tang, tổng số tiền đánh bạc được xác định là 7.450.000 đồng. Ngoài các đối tượng trực tiếp tham gia đánh bạc nêu trên, còn có Nguyễn Văn T tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng cho Vũ Xuân Th cầm cố tài sản, vay tiền đánh bạc nên phải chịu chung trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc.

Bị can Hoàng Văn H phạm tội thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm". Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Văn H đã có hành vi phạm vào điểm d

khoản 2 Điều 321 BLHS. Các bị cáo Bùi Đỗ Anh T, Vũ Xuân Th, Trần Văn G, Nguyễn Đức Q, Nguyễn Quang H, Nguyễn Văn T vi phạm vào khoản 1 Điều 321 BLHS.

Về trách nhiệm hình sự:

[4] Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn. Trong đó bị cáo Hoàng Văn H cùng với các bị cáo Vũ Xuân Th, Trần Văn G, Nguyễn Đức Q, Nguyễn Quang H cùng rủ nhau tham gia đánh bạc, riêng bị cáo Hoàng Văn H là người chủ động đặt phòng, cũng là người đi mua bài để cùng các bị cáo khác tham gia đánh bạc, bị cáo H cũng là người có nhiều tiền án chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm tội nên trong vụ án này H có vai trò thứ nhất.

[5] Các bị cáo Bùi Đỗ Anh T, Trần Văn G, Vũ Xuân Th trực tiếp tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt quả tang, nên có vai trò ngang nhau đứng thứ hai trong vụ án.

[6] Các bị cáo Nguyễn Đức Q, Nguyễn Quang H, sau đó cùng tham gia đánh bạc nên có có vai trò thứ ba trong vụ án.

[7] Đối với Nguyễn Văn T tuy không tham gia trực tiếp đánh bạc nhưng là người giúp sức, bị cáo đồng ý cầm cố chiếc điện thoại của bị cáo Th và cho Th vay tiền để tiếp tục đánh bạc vì vậy bị cáo có vai trò thấp nhất trong vụ án.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[8] Các bị cáo Hoàng Văn H, Trần Văn G, Vũ Xuân Th, Nguyễn Đức Q, Nguyễn Quang H và Nguyễn Văn T phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Riêng bị cáo Bùi Đỗ Anh T có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ là quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai trung thực các tình tiết của vụ án là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[9] Các bị cáo Trần Văn G, Vũ Xuân Th được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ "Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị can Nguyễn Văn T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ "Đầu thú" quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] Các bị cáo H, T, Th, Q, H, T có 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo G, Th có thêm 01 tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu theo điểm i khoản 1 Điều 51, Bị cáo T hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là "Đầu Thú" theo khoản 2 Điều 51 BLHS, nhưng các bị cáo đều có tiền án và nhân thân xấu.

[11] Bị cáo Hoàng Văn H có 4 lần bị xét xử về các tội: Trộm cắp tài sản, đánh bạc và tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên trong vụ án này được xác định phạm tội thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm".

[12] Bị cáo T có 01 tiền án về tội Cướp tài sản, bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo vì vậy cần áp dụng khoản 5 Điều 65 và Điều 56 BLHS buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình

phạt của bản án mới để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 2 bản án.

[13] Bị cáo Th có một tiền sự, bị công an huyện Thạch Thành xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Bị cáo đã nộp phạt nhưng chưa hết thời hiệu bị coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

[14] Bị cáo Q có nhân thân xấu đã bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản bị cáo đã chấp hành hình phạt xong và đương nhiên được xóa án tích.

[15] Bị cáo H có nhân thân xấu đã bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành xử phạt 24 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản bị cáo đã chấp hành hình phạt xong và đương nhiên được xóa án tích.

[16] Bị cáo T đã hai lần bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành xét xử về tội trộm cắp tài sản bị cáo đã chấp hành xong và đương nhiên được xóa án tích;

[17] Vì vậy HĐXX nghĩ cần xét xử các bị cáo một mức án phù hợp, tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo và cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm răn đe giáo dục, phòng ngừa chung. Thời gian các bị cáo bị tạm giữ, tạm giam sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt. Nguyễn Văn T đã bị tạm giữ, tạm giam 06 tháng 05 ngày, nên xử bị cáo mức án bằng với thời gian này và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

[18] Bị cáo Trần Văn G có 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo có nhân thân tốt có nơi cư trú rõ ràng, nghĩ cần áp dụng Điều 65 BLHS cho các bị cáo được hưởng án treo.

[19] Các bị cáo không có tài sản nào có giá trị nghĩ không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[20] Quá trình điều tra xác định, các bị cáo đánh bạc tại phòng 301 của Nhà nghỉ T nhưng người có trách nhiệm trông coi, quản lý Nhà nghỉ là anh Phạm Văn T, sinh năm 2002, trú tại Khu 1, thị trấn K không biết nên không có căn cứ để xử lý đối với anh T.

[21] Về xử lý vật chứng: Số tiền 7.450.000đ là tiền dùng để phạm tội, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện phạm tội nghĩ cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước. 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá, từ A (át) đến K đã qua sử dụng là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[22] Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn H, Bùi Đỗ Anh T, Trần Văn G, Vũ Xuân Th, Nguyễn Đức Q, Nguyễn Quang H, Nguyễn Văn T phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với Hoàng Văn H:

Xử phạt Hoàng Văn H 03 (Ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 14/8/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với Bùi Đỗ Anh T:

Xử phạt Bùi Đỗ Anh T 09 (Chín) tháng tù về tội Đánh bạc. Buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt của bản án trước là 36 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt của bản án mới. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 2 bản án là 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt đi thi hành án. Bị cáo được trừ 04 (Bốn) tháng 09 (Chín) ngày đã bị tam giữ, tạm giam của cả hai bản án (03 (Ba) tháng 05 (Năm) ngày do đã tạm giữ, tạm giam của bản án này và 01 (Một) tháng 04 (Bốn) ngày tạm giữ, tạm giam của bản án số 25/2019/HSST, ngày 01/7/2019).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với Nguyễn Đức Q, Nguyễn Quang H:

Xử phạt Nguyễn Đức Q 07 (Bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ 05 (Năm) tháng 25 (Hai lăm) ngày do đã bị tạm giữ, tạm giam từ trước.

Xử phạt Nguyễn Quang H 07 (Bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt đi thi hành án, bị cáo được trừ 12 (Mười hai) ngày do đã bị tạm giữ, tạm giam từ trước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS:

Xử phạt Vũ Xuân Th 08 (Tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 14/8/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS:

Xử phạt Nguyễn Văn T 06 (Sáu) tháng 05 (Năm) ngày tù. Bị cáo đã chấp hành xong bản án, tuyên trả tự do cho bị cáo ngay sau khi tuyên án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 BLHS:

Xử phạt Trần Văn G 08 (Tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn G cho Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Trần Văn G thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án

treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/11/2020 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành; Số tiền 7.450.000 (Bảy triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) số tiền này đang được gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Thạch Thành theo Ủy nhiệm chi ngày 16/11/2020 của Công an huyện Thạch Thành.

Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá, từ A (át) đến K đã qua sử dụng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/11/2020 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành.

Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: các bị cáo Hoàng Văn H, Bùi Đỗ Anh T, Trần Văn G, Vũ Xuân T, Nguyễn Đức Q, Nguyễn Quang H, Nguyễn Văn T mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- CQĐT CA huyện Thạch Thành;
- CQTHAHS CA huyện Thạch Thành;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Cúc